

Hội thảo bàn tròn: “Đánh giá tình hình kinh tế Việt Nam 2008 và quan điểm phát triển 2009”

TS. Lê Ái Lâm* (Trường thuật)

Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới, 176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 27 tháng 5 năm 2009

Tóm tắt. Ngày 24/12/2008, tại Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN, chương trình KX01/06-10: “Những vấn đề cơ bản của phát triển kinh tế Việt Nam đến năm 2020” và Trường Đại học Kinh tế đã phối hợp tổ chức hội thảo bàn tròn “Đánh giá tình hình kinh tế Việt Nam 2008 và triển vọng 2009”. Tại hội thảo nhiều ý kiến phong phú được đưa ra trao đổi và bàn thảo trên tinh thần khoa học. Hội thảo đã đưa ra nhiều phân tích sắc bén về tình hình kinh tế Việt Nam. Có thể lưu ý một số kết luận chính của hội thảo: (i) Kinh tế thế giới năm 2008 rơi vào khủng hoảng và năm 2009 vẫn khó khăn, chưa xác định được đáy của khủng hoảng; (ii) Việt Nam bị tác động mạnh của khủng hoảng kinh tế thế giới do độ mở cửa cao; (iii) Tuy vậy không thể đổ lỗi hoàn toàn cho tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới, Việt Nam có vấn đề trong mô hình tăng trưởng và cơ cấu kinh tế; (iv) Để tránh bị rơi vào khủng hoảng, Việt Nam cần có chính sách kích thích tăng trưởng ngắn hạn kết hợp với cải tổ cơ cấu. Cụ thể gói kích cầu phải chọn được các điểm khởi đầu có hiệu ứng lan toả cao. Đồng thời, Việt Nam cần giữ vững định hướng kinh tế thị trường mà nhà nước Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã chọn.

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu nổ ra từ nửa cuối năm 2008 đang gây ra những tác động tiêu cực đến nền kinh tế thực, đẩy nền kinh tế thế giới vào một cuộc suy thoái nặng nề nhất kể từ sau chiến tranh thế giới lần thứ II. Nền kinh tế toàn cầu trong năm 2009 sẽ đi về đâu và khả năng phục hồi của nền kinh tế này sẽ như thế nào vẫn đang tiếp tục là những câu hỏi lớn đối với các nhà kinh tế và hoạch định chính sách trên toàn thế giới. Là một nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi với độ mở cửa khá cao, Việt Nam chịu những tác động mạnh mẽ từ bên ngoài khi cầu về hàng hóa nội địa và đầu tư nước ngoài giảm sút. Làm thế nào để đối phó được với những tác động tiêu cực này

đồng thời vẫn tiếp tục đảm bảo được các nền tảng cơ bản cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế trong dài hạn vẫn đang là vấn đề gây tranh luận giữa các nhà nghiên cứu kinh tế cũng như các nhà hoạch định chính sách ở Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, nhằm tạo ra một diễn đàn, qua đó các nhà nghiên cứu và hoạch định chính sách có thể trao đổi thông tin, chia sẻ các ý tưởng và tranh luận với nhau về các vấn đề có liên quan, ngày 24/12/2008 Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN và Chương trình KX01/06-10: “Những vấn đề cơ bản về phát triển kinh tế Việt Nam đến năm 2020” đã đồng tổ chức Hội thảo: “Đánh giá tình hình kinh tế Việt Nam năm 2008 và Quan điểm phát triển năm 2009”. Đồng chủ tọa cuộc hội thảo là PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn - Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN, Thư ký Khoa họ

* ĐT: 84-4-35374703
E-mail: leailam@hotmail.com



trình KX01/06-10 và TS. Trần Du Lịch - Thành viên Ban chủ nhiệm chương trình KX01/06-10, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhằm cung cấp cho bạn đọc những góc nhìn, những quan điểm và những ý tưởng rất đa dạng về cùng một vấn đề vốn đang rất được quan tâm nhưng còn nhiều tranh luận, chúng tôi xin trình bày một cách chi tiết về các diễn biến chính của Hội thảo.

PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN đọc lời khai mạc:

“Kính thưa các quý vị đại biểu cùng các thầy, các cô giáo!

Người ta thường nói: Tất cả đều thay đổi, chỉ có sự thay đổi là không bao giờ thay đổi. Điều đó hoàn toàn đúng nhưng chưa đủ bởi vì bản thân sự thay đổi cũng thay đổi và thực tế phát triển của nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là trong năm 2008 vừa qua là những minh chứng rất rõ nét cho điều đó. Xin được đưa ra một vài ví dụ:

Trong lĩnh vực kinh tế Vĩ mô:

Nếu như vào những tháng đầu năm 2008 các nhà khoa học và hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô đã bàn luận nhiều đến vấn đề lạm phát gia tăng mạnh trong nền kinh tế, thậm chí nhiều người còn đề cập đến khả năng siêu lạm phát thì từ cuối tháng 10/2008 đến nay, người ta lại đang đề cập đến nguy cơ giảm phát, thậm chí thiếu phát.

Tương tự như vậy, các chính sách kinh tế vĩ mô (theo 8 nhóm giải pháp của chính phủ) từ chỗ thắt lưng buộc bụng (tiết kiệm chi tiêu: thậm chí cả chi tiêu cho nghiên cứu khoa học và thắt chặt tiền tệ thông qua việc tăng mạnh lãi suất) đã nhanh chóng chuyển sang chính sách kích cầu (như tăng chi tiêu chính phủ: 6 tỷ VND và nới lỏng tiền tệ: hạ lãi suất và khuyến khích cho vay).

Trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài: Từ chỗ coi FDI là một trong những động lực phát triển của nền kinh tế và việc tiếp tục thu hút được

nhiều FDI trong bối cảnh bất ổn kinh tế vĩ mô là một dấu hiệu tốt, các nhà kinh tế và hoạch định chính sách đã và đang bàn nhiều tới việc cần phải nhìn nhận lại tác động của FDI đối với nền kinh tế, đặc biệt là những tác động của chúng đối với môi trường và các vấn đề xã hội khác...

Trong lĩnh vực thể chế: nếu như trước đây mô hình các tập đoàn kinh tế được hy vọng là những quả đấm thép, giúp nền kinh tế nâng cao được khả năng cạnh tranh, đặc biệt trong thời kỳ hội nhập thì bây giờ nó đang được đưa ra mổ xẻ, phân tích và phải chịu rất nhiều chỉ trích...

Xa hơn một chút, nếu như trước đây, mô hình kinh tế thị trường kiểu Mỹ, đặc biệt là mô hình phát triển của hệ thống tài chính - ngân hàng được coi là hình mẫu với tính minh bạch, mức độ linh hoạt và khả năng sáng tạo, thích nghi cao thì sau khi bị sụp đổ hàng loạt và đặc biệt là sau sự can thiệp của chính phủ các nước phương Tây, đứng đầu là Mỹ vào thị trường tài chính người ta lại đang nói nhiều đến sự thay đổi của mô hình phát triển chủ yếu dựa trên thị trường, thậm chí có người còn cho rằng chủ nghĩa tư bản đã chết... Đối với các nước đang phát triển, từ chỗ coi hướng vào xuất khẩu là biện pháp cứu cánh giúp các nền kinh tế này thực hiện thành công quá trình công nghiệp hóa thì bây giờ người ta lại đang nói nhiều đến việc cần phải tập trung khai thác thị trường nội địa...

Các ví dụ còn có thể liệt kê ra rất nhiều, những vấn đề tưởng chừng xưa như quả đất như toàn cầu hóa, đặc biệt là toàn cầu hóa tài chính, quan hệ giữa nhà nước và thị trường, cải cách và mở cửa, các vấn đề về thể chế, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực và ngay cả vấn đề về lợi ích... đều đang được xem xét, đánh giá lại dưới những lăng kính khác nhau và từ đó là những khuyến nghị về các giải pháp khác nhau.

Ở đây tôi không có ý định bình luận đúng sai mà chỉ muốn nhấn mạnh rằng thực tế của nền kinh tế trong nước và thế giới đang thay đổi rất nhanh và mạnh. Điều này đòi hỏi chúng ta liên tục có sự đánh giá, nhìn nhận l



định một cách rõ ràng các quan điểm phát triển cho tương lai, cho dù chỉ cho một tương lai trung hạn nhằm tránh tình trạng phản ứng cục bộ, tức thời theo tình huống, bỏ mất những cơ hội mới xuất hiện và nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế trong dài hạn.

Chính vì vậy mà ngày hôm nay, Chương trình trọng điểm cấp nhà nước KX01/06-10: “Những vấn đề cơ bản của phát triển kinh tế Việt Nam đến năm 2020” kết hợp với trường ĐHKT-ĐHQGHN đồng tổ chức hội thảo: “Đánh giá tình hình kinh tế Việt Nam năm 2008 và quan điểm phát triển năm 2009”.

TS. Trần Du Lịch, thành viên Ban chủ nhiệm chương trình KX01/06-10, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hồ Chí Minh:

Cần tập trung vào trao đổi bốn vấn đề, Thứ nhất, nhận định tình hình thế giới. Thứ hai, những gì diễn ra trên thế giới như vậy đang và sẽ có những tác động thế nào đối với Việt Nam. Thứ ba, bàn về gói kích cầu của Việt Nam, kích cầu vào đâu và như thế nào. Thứ tư là nỗ lực ngăn chặn suy giảm kinh tế.

Sau sự sụp đổ của Lemon Brothers tháng 9 năm 2008, thế giới đã công nhận rằng một cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã nổ ra. Liệu cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đó có đang dẫn đến một cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu hay không hay chỉ là những sự suy thoái riêng lẻ trên một số nước? Theo IMF thì năm 2009, tăng trưởng kinh tế thế giới ở mức khoảng 2%, trong đó một số nước thành viên tăng trưởng âm, nếu nhìn nhận theo đánh giá này thì chưa xảy ra khủng hoảng kinh tế toàn cầu mà chỉ ra sự suy thoái ở một số nước riêng lẻ.

Đối với Việt Nam, cần đánh giá tác động, đặc biệt đánh giá định lượng lên bốn mục tiêu kinh tế vĩ mô, tốc độ tăng trưởng GDP, xuất khẩu ròng, lạm phát và việc làm. Sau đánh giá cần có những giải pháp hợp lý dựa trên bốn công cụ chính sách là tài khoá, tiền tệ, chi tiêu chính phủ và ngoại thương.

Mặc dầu trong kỳ họp quốc hội gần đây, chính phủ đã bắt đầu nhận thức được những

khó khăn do tác động của cuộc khủng hoảng ở Mỹ và sự lây lan song đường như vẫn chưa đánh giá được hết mức độ khó khăn Việt Nam có thể phải đối mặt. Các chỉ tiêu cho năm 2009 do Quốc hội đưa ra vẫn có phần lạc quan, theo đó GDP tăng trưởng 6,5%; lạm phát dưới 15% và xuất khẩu tăng 13%.

Con số tăng xuất khẩu 13% có thể nói là lạc quan, nếu lưu ý đến ý kiến của Michel Porter rằng Việt Nam với cách thức xuất khẩu theo chiều ngang hiện nay sẽ rất khó tăng xuất khẩu. Xuất khẩu Việt Nam sẽ tăng được nếu thay đổi cấu trúc thương mại.

Tôi đã có ý kiến đề nghị kích cầu từ tháng 10 chứ không phải bây giờ, 2 tháng sau đó và đưa ra dự báo hồi tháng 10 là tăng trưởng CPI quý 4/2008 sẽ bằng zero, tuy vậy thực tế hiện nay đã là âm 0,4%. Năm 2009 sẽ có ba kịch bản, giảm phát nhẹ, giảm phát mạnh và vừa lạm phát và vừa trị tệ. Kịch bản thứ ba là đặc biệt nguy hiểm.

Đối với gói kích cầu nếu kích không đúng sẽ dẫn đến kịch bản ít đáng mong đợi nhất là kịch bản thứ ba.

Về vấn đề nỗ lực ngăn chặn suy giảm kinh tế, tôi cho rằng Việt Nam cần tái cơ cấu kinh tế, cân đối cán cân thương mại, tăng hiệu quả sử dụng vốn, thay đổi mô hình xuất khẩu theo chiều ngang, xoá bỏ hình ảnh của một nước với 20 năm hướng về xuất khẩu có cán cân thương mại âm với mức độ ngày càng trầm trọng.

PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN:

Rõ ràng 4 vấn đề TS. Trần Du Lịch nêu ra là rất cần được tập trung thảo luận, trong đó cần tập trung bàn thảo nhiều hơn về việc các mục tiêu kinh tế đặt ra đã hợp lý chưa, giải pháp và hệ quả thế nào?

PGS.TSKH. Võ Đại Lực, nguyên Viện trưởng Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới, Chủ nhiệm chương trình KX01/06-10:

Việt Nam có quy mô xuất nhập khẩu chiếm 160% GDP, thể hiện sự gắn kết với bên ngoài rất lớn do vậy, chỉ cần thế giới có một biến động nhỏ, ta đã không tránh khỏi bị ảnh hưởng



Tình hình hiện nay là các dự báo của các tổ chức quốc tế về kinh tế thế giới thay đổi liên tục và các dự báo càng ngày càng xấu hơn, cuộc khủng hoảng toàn cầu hiện nay là rất nặng, mọi tình hình âm đạm trong đó việc làm giảm, nhà đầu tư thì không muốn đầu tư, nhà sản xuất không sản xuất, ngân hàng không cho vay được. Tình hình này không chỉ ở thế giới mà còn cả ở Việt Nam. Vấn đề cơ bản là hiện nay vẫn chưa biết đáy của khủng hoảng ở đâu. Tôi đã nghiên cứu về Kinh tế thế giới 45 năm, song chưa bao giờ thấy quy mô can thiệp của chính phủ lớn như vậy, chưa bao giờ lãi suất ở Mỹ lại thấp tới mức 0-0,25%.

Vấn đề trầm trọng hơn nữa là các giải pháp ứng cứu vẫn chưa đưa lại kết quả. Trong khi đó về cơ bản các giải pháp ứng cứu chủ yếu hướng đến chữa trị triệu chứng, còn cơ cấu và kết cấu nền kinh tế thì chưa thay đổi, chưa có cải cách. Cuộc khủng hoảng hiện nay ở Mỹ không đơn thuần chỉ là nợ thế chấp, thậm chí có thể coi đây là khủng hoảng cơ cấu và kết cấu, kiểu của cuộc khủng hoảng 1929-1933.

Đối với Việt Nam, xuất khẩu, nhập khẩu, đầu tư, thương mại đã bị tác động. Chính phủ đã có 5 giải pháp, song liệu định hướng đã đúng và liều lượng đã đủ chưa? Khi Thủ tướng gặp mọi đối tượng thì các tổng công ty và doanh nghiệp cũng đòi hỏi can trợ giúp, người lao động cũng đòi hỏi trợ giúp, các đối tượng khác cũng cần giúp đỡ. Tuy nhiên, có thể khẳng định rằng, nếu giải pháp hướng tới đáp ứng toàn bộ nhu cầu của mọi đối tượng thì sẽ thất bại. Cần tìm một điểm tác động để có hiệu ứng lan toả lên tất cả. Trong khi đáp ứng nhu cầu phần nào của mọi đối tượng, cần phải nỗ lực tác động lên một điểm gốc gây lan toả cho toàn hệ thống. Hiện nay, dân hạn chế tiêu dùng dẫn đến cầu giảm gây suy giảm sản xuất vì vậy nếu đổ tiền vào doanh nghiệp để kích thích sản xuất cũng không tạo ra sự đột phá.

Biện pháp quan trọng là dùng đầu tư nhà nước vào các nơi có thể tạo ra việc làm và thu nhập như hạ tầng cơ sở, đường sá, điện nước, nhà ở xã hội và y tế.

Đối với vấn đề lãi suất. Hiện nay lãi suất mặc dù đã giảm song vẫn cao. Vấn đề lãi suất cơ bản tạo ra trần cho vay là chưa ổn. Nguyên Thống Đốc Ngân hàng Nhà nước Lê Đức Thuý cho rằng Ngân Hàng nhà nước cần cho ngân hàng thương mại vay với lãi suất bằng không, tôi cho rằng nên cho ngân hàng thương mại vay với lãi suất rất thấp 1% hoặc 2% và giảm dự trữ bắt buộc.

Đối với vấn đề tỷ giá, cần giảm giá đồng Việt Nam xuống sát mức thực tế. Hai năm qua với lạm phát tăng lên, đồng Việt Nam trở nên cao giá.

Đồng thời, cần thúc đẩy thị trường bất động sản và chứng khoán. Nếu thị trường bất động sản đóng băng lâu dài sẽ gây nguy hiểm, cần tác động qua các vấn đề thuế chế và thuế. Đối với thị trường chứng khoán việc miễn thuế kinh doanh cho nhà đầu tư chưa đủ, cần mở room và khuyến khích các nhà đầu tư chiến lược.

Nhìn chung, các giải pháp cần bài bản và nhìn xa hơn, tình hình hiện nay là rất đặc biệt, tới mức chưa bao giờ diễn ra. Hiện nay, Việt Nam đã bị thiếu phát 3 tháng liền và chưa biết tháng tiếp theo có bị thiếu phát nữa hay không. Thời kỳ thiếu phát dài nhất trong những năm cuối 1980 khi thực thi các giải pháp chống siêu lạm phát cũng chỉ là 3 tháng. Tình hình này đòi hỏi các giải pháp không chỉ mạnh mà còn phải nhanh.

TS. Trần Du Lịch, thành viên Ban chủ nhiệm chương trình KX01/06-10, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hồ Chí Minh:

Sau bài phát biểu của TSKH. Võ Đại Lực, đề nghị các diễn giả tập trung bàn thảo các vấn đề về tiền tệ, đặc biệt là về lãi suất cơ bản và tỷ giá cũng như các vấn đề về bất động sản và chứng khoán. Như ý kiến của một giáo sư của Đại học Hopkins Mỹ đã nói, Việt Nam đã tự tạo ra một tiểu khủng hoảng hồi tháng 6/2008. Một điều nguy hiểm là với tốc độ giảm lãi suất nhanh có nguy cơ dẫn đến đô la hoá, tức vô hiệu hoá chính sách tiền tệ, đô la hoá diễn ra cả đối với ngân hàng lẫn doanh



TS. Đinh Văn Ân, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương:

Việt Nam đã suy thoái chưa? Đối với các nước phát triển, họ có tiêu chí rõ ràng, song Việt Nam là một nước đang phát triển, tăng trưởng mạnh trong thời gian dài vừa qua, hiện nay chưa có tiêu chí rõ ràng về suy thoái, song theo chúng tôi là nên đánh giá so sánh với tiềm năng. Theo giới học giả nước ngoài, tiềm năng tăng trưởng của Việt Nam hiện nay là khoảng 8 - 9% một năm. Năm 2008, Việt Nam tăng trưởng 6,5% và năm 2009 có thể còn thấp hơn thì điều đó chứng tỏ kinh tế có vấn đề. Chúng ta phải nhìn nhận vấn đề nghiêm túc, nếu không lại quy lỗi về khủng hoảng tất cả là không ổn.

Thực ra nguyên nhân yếu kém bên trong nền kinh tế là nguyên nhân sâu xa nhất dẫn đến lạm phát và suy giảm. Trước hết, mô hình tăng trưởng dựa vào mở rộng đầu tư, trong khi đó đầu tư của cả nhà nước lẫn tư nhân đều có vấn đề. Trong khi các nhà đầu tư ở nước ngoài là những người có tiền, có kỹ năng và có khả năng chấp nhận rủi ro thì ở Việt Nam, các nhà đầu tư tư nhân chủ yếu là những người có quan hệ nào đó và bắt đầu khởi dựng doanh nghiệp, nói cách khác đó là những nhà đầu tư chạy mách.

Năm 2008, mặc dù kinh tế khó khăn, song số doanh nghiệp đăng ký tăng 28%, một con số rất ấn tượng. Hầu hết các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và cực nhỏ, chiếm 80% tổng số doanh nghiệp, số doanh nghiệp vừa cũng chỉ có không nhiều. Hiện nay chỉ có 1% số doanh nghiệp có vốn từ 200 tỷ đồng trở lên.

Hiện nay có nhiều vấn đề tồn tại trong đầu tư, đặc biệt trong góp vốn. Định hướng phân cấp đầu tư trong đầu tư nhà nước được đưa ra là rất tốt song phân cấp mà không gắn với quy hoạch tốt lại làm giảm đáng kể hiệu quả đầu tư.

Thật ra, tình hình hiện nay có vẻ gần với một cuộc khủng hoảng cơ cấu và thể chế.

Ở Trung Quốc, trước tháng 9/2008 vẫn có hai quan điểm. Một cho rằng khủng hoảng ở Mỹ là cơ hội cho Trung Quốc và hồi tháng 9 quan điểm chính thức vẫn nghiêng về ý kiến này. Quan điểm thứ hai cho rằng tác động là rất

nặng nề, không chỉ là xuất khẩu mà còn là vấn đề mất giá các tài sản mua và mất cả cơ cấu kinh tế xuất khẩu hướng vào thị trường Mỹ. Quan điểm này hiện nay đã được chính quyền ủng hộ, nhận thức được con số thất nghiệp tăng, tác động vào nông dân và bất ổn xã hội.

Đối với Việt Nam hiện nay, tuy có tác động tiêu cực từ khủng hoảng ở Mỹ, song có một điều vẫn phải kiên định trong đường lối chính sách kinh tế là kiên trì theo đuổi kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa. Với cuộc khủng hoảng tại Mỹ, nhiều người cho rằng đó là do thất bại của định hướng thị trường tự do, song đó có thể chưa phải là một lập luận xác đáng. Đối với Việt Nam, con đường phát triển tiếp theo vẫn cần phải duy trì định hướng thị trường kết hợp với cải cách và đổi mới, trong đó quan trọng là thay đổi mô hình tăng trưởng, không thể chỉ dựa vào xuất khẩu mà cần chuyển đổi sang mô hình dựa vào cầu trong nước.

Trong 8 gói giải pháp đầu năm 2008, thì Việt Nam đã có những biện pháp tiền tệ tốt, song các biện pháp tài khoá lại nửa vời. Ví dụ, việc cắt giảm đầu tư công đầu năm được thực hiện thiếu triệt để. Kích cầu đầu tư là quan trọng song cần phải tránh dàn trải.

Đối với vấn đề tiền tệ, trong chống lạm phát đã có yếu tố giảm phát do vậy trong các giải pháp mở rộng tiền tệ, nếu để tái lạm phát còn nguy hiểm hơn.

Như vậy, rõ ràng tình hình là khó khăn, tuy nhiên, để vượt khó cần thiết không chỉ nhận thức được tình hình xấu mà còn cần tìm ra các kỳ vọng, những điểm sáng cần thiết để phát triển. Các điểm sáng có thể lưu ý bao gồm, thứ nhất các giải pháp toàn cầu tích cực được kỳ vọng sẽ dẫn đến sự ổn định tình hình vào cuối 2009 đầu 2010; thứ hai, Việt Nam được đặc trưng là một nền kinh tế gồm các doanh nghiệp nhỏ, dựa trên vốn tự có và vốn góp là chính, có tính linh hoạt cao và do vậy có thể có sức sống dẻo dai. M. Porter cho rằng, một điểm mạnh quan trọng của doanh nghiệp Việt Nam là họ có tinh thần kinh doanh tốt và đang đi lên. Trong thời gian qua, mặc dầu có nhiều bất ổn môi trường kinh doanh của Việt Nam



đánh giá tốt. Hơn nữa, người dân và doanh nghiệp Việt Nam đã có những đóng góp tốt, họ đã tự cứu mình trước khi nhà nước ra tay cứu. Nhiều doanh nghiệp bất động sản đã chuyển giao một phần vốn, hoặc dự án cho người nước ngoài, nhiều ngân hàng đã tích cực tìm kiếm và khai thác các đối tác chiến lược nước ngoài.

Việc tìm ra các kỳ vọng cần thiết và đặt niềm tin vào đó là rất tốt, tránh trạng thái quá bị quan cho tình hình 2009.

TS. Trần Du Lịch, thành viên Ban chủ nhiệm chương trình KX01/06-10, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hồ Chí Minh:

Lưu ý thực tiễn của năm 2009 là tác động tới giá cả do sức cầu giảm không phải chi phí giảm. Nếu chính sách không phù hợp sẽ dẫn đến tái lạm phát. Đồng thời, cần chỉ rõ nguyên nhân của lạm phát, đặc biệt gắn với xem xét mô hình tăng trưởng. Những năm qua, hiện tượng không thể bỏ qua là đầu tư lớn nhưng không hiệu quả. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam thiên về xu hướng khai thác các kẽ hở và trục lợi cho riêng mình chứ không phát triển theo hướng tìm kiếm lợi nhuận minh bạch. Hiện nay, chúng ta bàn đến kích cầu nhưng kích cầu mà không thay đổi thủ tục hành chính thì đến 2010 cũng không thể giải ngân. Nếu đầu thầu không cần thận có thể là kích cầu cho doanh nghiệp nước ngoài như Trung Quốc chẳng hạn chứ không kích cho doanh nghiệp Việt Nam. Có thể nên mạnh dạn bỏ đấu thầu, chuyển sang chỉ định thầu, vì đấu thầu hiện nay về thực chất cũng vẫn không loại bỏ được tham nhũng.

Trong các nỗ lực ngăn chặn suy giảm kinh tế, cần tận dụng tối đa hai thế mạnh của nhân dân và doanh nghiệp Việt Nam là tinh thần lạc quan và tính linh hoạt/nhạy bén theo tinh thần “khó ló khôn”. Lúc này là lúc cần tái cơ cấu mạnh nền kinh tế.

TS. Nguyễn Văn Nam, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Thương mại:

Trước đây cho rằng nhiều nước không bị ảnh hưởng, ví dụ Nhật và Úc, song thực ra đến nay cho thấy tác động mạnh đối với hầu hết các

nước. Nếu đặt câu hỏi khủng hoảng tài chính toàn cầu có dẫn đến khủng hoảng kinh tế thực không, phải nói là có, suy thoái đang diễn ra trên nhiều nước.

Đối với Việt Nam, chính sách tài khoá nửa vời là vấn đề cần quan tâm. Giải ngân đầu tư 2008, đến tháng 11 chỉ mới đạt 57%, như vậy tháng 12 còn 43%, nếu giải ngân đồng loạt thì nguy cơ tham nhũng rất cao và thúc đẩy lạm phát mạnh.

Nguyên nhân sâu xa: liệu vấn đề phát triển nền kinh tế Việt Nam đã bền vững chưa?

Việt Nam dễ rơi vào tình trạng nhùng nhằng, phát triển thiếu bền vững. Ví dụ, đầu tư bất động sản, liệu đã có công ty lớn nào ra thị trường đất đai mua đất để làm công trình chưa, tất cả đều chạy chọt và xin đất chính quyền, như vậy nếu kích cầu vào bất động sản thì kích cho ai? Câu hỏi tiếp theo, liệu đó đã là một thị trường đúng nghĩa chưa và vấn đề điều hành đã nhất quán chưa?

TS. Trần Du Lịch, thành viên Ban chủ nhiệm chương trình KX01/06-10, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hồ Chí Minh:

Vấn đề tính thị trường và điều hành chính phủ là những câu hỏi rất lớn và cần phải được giải quyết từ từ.

TS. Vũ Quốc Huy, Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN:

Đối với vấn đề điều hành chính phủ, có thể thấy là vai trò quan trọng của chính phủ là cần phải điều hành làm sao trong điều kiện có sốc từ bên ngoài thì chính phủ phải có năng lực làm giảm các cú sốc đó khi nó đi vào trong nền kinh tế nội địa. Tuy vậy, cần có những nhìn nhận kỹ càng hơn về các vấn đề hiện nay của Việt Nam. Trong hai năm vừa qua, hiện tượng lạm phát là mang tính toàn cầu, song ở Việt Nam, lạm phát diễn ra ở mức độ cao hơn nhiều so với thế giới. Hiện nay, giảm phát có xu thế mang tính toàn cầu, thì Việt Nam lại là nước rơi vào tình trạng giảm phát còn sớm hơn. Trong khi xét về mặt lý thuyết, mỗi nước cần giảm tác động của các cú sốc từ bên ngoài, thì ở Việt Nam, thực lại là khuếch đại các cú sốc.



Đối với vấn đề kích cầu, kích cầu hiện nay là tập trung vào chính sách tài khoá, song các chính sách tài khoá sẽ rất gắn với tiền tệ, nếu kích cầu dựa vào in tiền có thể sẽ dẫn đến lạm phát.

Đối với xuất khẩu, nếu ta nhìn sâu vào cấu trúc thị trường và mặt hàng có thể thấy những kỳ vọng đáng lưu tâm. Sau khi xem xét chi tiết cấu trúc mặt hàng nhập khẩu của Mỹ, thì có thể thấy nhập khẩu của Mỹ trong khoảng 25 mặt hàng mà Việt Nam có xuất khẩu sang thị trường này lại tăng trong những tháng cuối năm 2008. Về cơ bản, nhập khẩu của Mỹ đối với các sản phẩm có giá trị nhỏ hơn 250 đô la Mỹ đã tăng 11% trong năm 2008. Việt Nam thiên về xuất khẩu các mặt hàng có giá cả/giá trị thấp, do vậy đây là một ngách mà Việt Nam có thể tận dụng, một lợi thế mà Việt không được phép bỏ qua. Như vậy, Việt Nam cần có chính sách thích hợp. Ví dụ, hỗ trợ xuất khẩu cho nông dân/nông nghiệp. Chúng ta nói rằng WTO hạn chế hỗ trợ xuất khẩu, tuy nhiên có thể lưu ý, WTO cho phép hỗ trợ ở quy mô 10%, trong khi đó Việt Nam mới chỉ hỗ trợ thực tế với quy mô nhỏ hơn nhiều.

Đây được coi là một định hướng kích cầu quan trọng, kích vào nông dân, hỗ trợ xuất khẩu, chứ kích cầu vào bất động sản là nguy hiểm.

Đối với hỗ trợ xuất khẩu, việc giảm giá đồng tiền Việt Nam là nên lưu ý. Việt Nam bị sụt giảm xuất khẩu, mặc dù có một phần là do cầu thế giới giảm, song phần lớn lại là do tỷ giá, bởi vì đối thủ cạnh tranh chính của chúng ta, Thái Lan, Ấn Độ, Brazil..v. đã phá giá đồng tiền mạnh hơn ta.

TS. Trần Du Lịch, thành viên Ban chủ nhiệm chương trình KX01/06-10, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hồ Chí Minh:

Đồng ý với TS. Vũ Quốc Huy, các công ty may mặc Việt Nam vẫn làm ăn tốt.

PGS.TSKH. Võ Đại Lực, nguyên Viện trưởng Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới, Chủ nhiệm chương trình KX01/06-10:

6 tỷ USD kích cầu, về cơ bản chỉ là 1 tỷ còn lại 5 tỷ là giảm thuế và hỗ trợ lại suất. Với 1 tỷ USD thì nguồn tiền có thể là in mà không cần vay nợ, tuy nhiên, thế giới năm 2009 có thể bị

tái lạm phát vào cuối năm do tiền đổ vào quá nhiều. Do vậy, bây giờ vấn đề đặt ra không phải là chỉ chống lạm phát và thiếu phát mà là ổn định kinh tế vĩ mô, sự phản ứng linh hoạt về chính sách giữa chống lạm phát và thiếu phát.

TS. Đinh Văn Ân, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương:

Không chỉ Việt Nam mà Trung Quốc cũng có gói kích cầu kiểu như vậy, trong đó chỉ có 1.189 tỷ nhân dân tệ là “tiền tươi, thóc thật”, khoản còn lại là giảm thuế. Trong khoản “tiền thật” có một phần lấy từ ngân sách, phần khác từ in tiền. Đối với Việt Nam có thể có các nguồn khác nhau, có thể lấy từ dự trữ ngoại hối, ngoài ra gói kích cầu có thể nhằm vào hỗ trợ lãi suất xuất khẩu.

Xét từ góc độ kinh tế chính trị, tính đơn cực của Mỹ đã là yếu tố lạm phát. Mỹ đã chủ động lạm phát và biến họ thành con nợ thế giới rồi lại in tiền ra để trả. Trong bối cảnh này những người nước khác giữ đô la Mỹ đã bị lạm dụng.

PGS. TS. Phí Mạnh Hồng, Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN:

Khủng hoảng toàn cầu hiện nay có nhiều điểm không thể so sánh với quá khứ, khủng hoảng này rất gắn với cấu trúc kinh tế tri thức hiện nay.

Việt Nam nên lợi dụng cơ hội này để phá giá đồng nội tệ.

Về vấn đề kích cầu, nếu kích cầu vào cứu thị trường bất động sản là không ổn. Điều quan trọng là thị trường bất động sản ở Việt Nam hiện nay không phải là thị trường đúng nghĩa. Giá bất động sản là rất ảo. Nền tảng giá cả trong dài hạn phải là lãi suất tạo ra từ bất động sản đó, giá hiện nay rất không thực. Giá bất động sản hiện nay cao là do tính thế chệch. Quyền sở hữu đất đai của nhà nước có thể dẫn đến những lạm dụng quyền lực trong cấp đất, xin đất và lúc đó, chủ sử dụng đất đai không làm chủ được.

Đối với vấn đề đình lạm, về cơ bản đình lạm sinh ra do chi phí tăng, tức chi phí đẩy tăng, song hiện nay trên thực tế, chi phí đang giảm, do vậy xét bối cảnh này



gây đình lạm. Đình lạm có thể diễn ra nếu kích cầu không đúng chỗ, tức là nếu kích vào những nơi đã có chi phí đầy cao và việc kích vào làm cho nó tăng lên hơn nữa.

PGS.TSKH. Võ Đại Lực, nguyên Viện trưởng Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới, Chủ nhiệm chương trình KX01/06-10:

Bất động sản đóng băng sẽ rất nguy hiểm vì ngành này liên quan đến hơn 50 ngành kinh tế khác. Tuy là kích cầu vào bất động sản là đồ nguồn lực vào đại gia, song vẫn đề kích hoạt trở lại thị trường bất động sản là cần thiết.

TS. Trần Du Lịch, thành viên Ban chủ nhiệm chương trình KX01/06-10, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hồ Chí Minh:

Bất động sản có ba loại thị trường, thị trường chuyển dịch, thị trường cho thuê, thị trường thế chấp và cần có một lãi suất chung cho ba loại thị trường này. Ở Việt Nam, chưa có lãi suất chung này và ba thị trường hoạt động không nhịp nhàng.

TS. Nguyễn Đức Thành, Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN:

Vấn đề kích cầu cần được nghiên cứu kỹ, tác động của nó có thể mang tính tiêu cực rất mạnh.

Nhìn ra thế giới, kích cầu của Mỹ, Anh chủ yếu để cứu thanh khoản, kích cầu của Trung Quốc là sự gom lại thành gói các chính sách khác nhau và nó mang tính tâm lý là chính. Về cơ bản, gói kích cầu thực sự không lớn như ta tưởng đối với các tổng gói.

Việt Nam hiện nay cũng đang rơi vào trào lưu tập thể của thế giới là kích cầu. Tuy nhiên cần có những lưu ý đặc biệt, kích cầu thế nào. Có hai phương án cần nghiên cứu. Kích cầu bằng cách tăng chi tiêu. Tăng cường chi tiêu là một sự hấp dẫn đối với mọi chính phủ vì về cơ bản nó làm tăng quyền lực. Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là nguồn tiền lấy từ đâu? Nếu dựa vào phát hành trái phiếu, thì cần xác định trái phiếu lãi suất cao mới phát hành được thành công, song điều này có thể gây mâu thuẫn với chính sách tiền tệ lãi suất thấp hiện nay. Nếu kích cầu

dựa vào tiền in lại còn nguy hiểm hơn vì tái lạm phát lại bùng nổ, hơn nữa với độ trễ của chính sách, in tiền bây giờ có thể dẫn đến lạm phát vào nửa cuối 2009, lúc nền kinh tế thế giới đi vào phục hồi. Đó có thể là một thảm họa, sự bất ổn định kinh tế vĩ mô sẽ xóa bỏ mọi cơ hội đi lên cùng thế giới. Trong khi đó, nguy cơ tái lạm phát là rất thực. Nếu xem xét lạm phát tháng 12/2008, loại bỏ các yếu tố như gạo và dầu, thì nói chung giá cả không giảm. Theo nghĩa này, phương án tăng cường chi tiêu cần được nghiên cứu kỹ.

Một phương án khác, kích cầu qua giảm thuế. Đây được xem là phương án sáng suốt hơn, cần được lựa chọn hơn. Giảm thuế không chỉ 1 quý hay 2 quý mà là phải trong một thời gian dài hơn, khoảng vài năm. Có nhiều người cho rằng giảm thuế chẳng có ý nghĩa gì vì về cơ bản doanh nghiệp đã lỗ, lỗ thì đâu cần đóng thuế. Tuy vậy, vấn đề giảm thuế về thực chất không phải là nhắm vào số tiền cụ thể mà là nhắm vào việc tăng kỳ vọng đối với giới đầu tư và kinh doanh. Nếu nhà đầu tư cảm thấy, bây giờ không bị thu song ngày mai sẽ bị tận thu khi chưa kịp hoàn hồn sau vụ chấn động, họ sẽ giảm kỳ vọng đầu tư.

Ngoài ra, cần lưu ý vấn đề lãi suất, nếu giảm lãi suất xuống nhiều quá, cũng sẽ rơi vào bẫy thanh khoản và tình trạng đô la hoá sẽ làm vô hiệu hoá chính sách tiền tệ.

Tôi cũng đồng ý với ý kiến TS. Đình Văn Ân về việc giữ định hướng thị trường xã hội chủ nghĩa, thực ra khủng hoảng của Mỹ là khủng hoảng do can thiệp nhà nước chứ không phải do thị trường. Trong thời gian qua, Mỹ đã giữ lãi suất thấp. Đồng thời, cấu trúc kinh tế Mỹ đã bị méo mó do sự tác động và can thiệp trong 10-15 năm nay để nắm vị trí lợi thế so với Nhật Bản. Trong bối cảnh này, Việt Nam cần giữ vững định hướng thị trường.

Gói kích cầu cần được hiểu theo nghĩa là kích thích nhu cầu trong nước và quy mô của gói sẽ không quan trọng bằng các kênh thực hiện. Trong thời kỳ kích cầu của Nhật Bản, hai kênh rất hiệu quả là giảm thuế và



tiếp vào doanh nghiệp. Hiện nay, Mỹ đang học Nhật Bản hai giải pháp này.

TS. Nguyễn Toàn Thắng, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

Năm 2009 sẽ bớt các cú sốc so với 2008. Cộng đồng quốc tế sẽ có hợp tác phản ứng để tránh những tác động như khủng hoảng 1929 - 1933. Với sự nắm quyền của chính phủ Obama, có thể có hi vọng cho những điều tốt hơn. Đối với Mỹ, tổng số tiền bỏ ra nhiều, nhưng “tiền tươi” cũng không quá lớn, tuy nhiên nguy cơ tái lạm phát vẫn phải lưu ý.

Đối với Việt Nam, giảm tăng trưởng 2009 sẽ xảy ra nhưng liệu có tương tự khủng hoảng 1997-1998 không? lúc đó độ trễ khá lớn, đến năm 2000 tác động mới thể hiện mạnh nhất đến Việt Nam. Về gói kích cầu, nếu tăng được kỳ vọng trên các thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản thì chúng sẽ tự phục hồi. Năm 2009, giảm nhẹ tác động khủng hoảng toàn cầu và thực hiện tái cơ cấu, các nhà khoa học và các nhà quản lý cần gặp nhau nhiều hơn và ngân hàng và doanh nghiệp cần phối hợp với nhau. Đồng thời, cần có sự phối hợp tốt hơn giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khoá, đối với lãi suất cơ bản và dự trữ bắt buộc, ngân hàng nhà nước cần thận trọng.

Ý kiến của TS. Trần Du Lịch về việc đề xuất cho chính phủ một số kịch bản là rất hay và nên tập trung vào đó.

TS. Nguyễn Xuân Trinh, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương:

Nếu gọi là chính sách mà đặt vấn đề với khoảng thời gian ngắn 1-2 năm là không ổn, cần mở rộng thời gian.

Tiến trình quan hệ thương mại Việt Nam và thế giới thì có một số vấn đề. Sau vòng đàm phán Do Ha, thế giới có ý đồ quay lại với bảo hộ. Quan sát quan điểm của Obama dường như cũng có thấy một động thái bảo hộ gia tăng. Điều này sẽ tác động lên thương mại của Việt Nam với các nước khác, xuất khẩu vào Mỹ sẽ bị ảnh hưởng.

Nếu xuất khẩu giảm thì cần mở rộng dung lượng cầu trong nước, song với lạm phát và

mức thu nhập thấp hiện nay thì cầu sẽ vẫn bị hạn chế. Gói kích cầu cần thận trọng.

PGS. TS. Lê Bộ Lĩnh, Phó chủ nhiệm chương trình KX01/06-10, Phó chủ nhiệm ban Khoa học và công nghệ Quốc hội:

Tôi có hai băn khoăn. Thứ nhất, dường như các phân tích căn nguyên là chưa rõ mà chỉ đi vào các vấn đề “ăn liền”. Cần lý giải ví dụ, tại sao “lạm phát/sốt cao” tại sao giảm mạnh?

Thứ hai, khi họp quốc hội, chính phủ đã đưa ra gói kích cầu 1 tỷ đô la Mỹ, sau đó lại đưa ra gói kích cầu 6 tỷ USD và sau khi đưa gói ra mới bàn cần kích vào đâu. Về mặt logic, cần phải có kế hoạch sử dụng rồi mới đưa ra công bố tổng gói và về nguyên tắc, kế hoạch này cần được bảo vệ trước Quốc hội.

PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN kết luận hội thảo:

Trong vòng một buổi sáng, mặc dù tiêu đề đặt ra tương đối hẹp về mặt thời gian nghiên cứu nhưng hội thảo của chúng ta đã thảo luận về những vấn đề rất lớn và rất hệ trọng liên quan đến sự phát triển không chỉ của nền kinh tế Việt Nam mà còn cả những vấn đề liên quan đến nền kinh tế toàn cầu.

Rất nhiều các vấn đề đã được đưa ra thảo luận, từ những vấn đề như tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu đến nền kinh tế Việt Nam; đánh giá thực trạng kinh tế vĩ mô của Việt Nam và những vấn đề có liên quan đến điều hành kinh tế vĩ mô như chính sách tiền tệ và tài khoá, sự phát triển của thị trường chứng khoán và bất động sản, chính sách kích cầu... Đây là những vấn đề nhạy cảm, thực hiện rất khó khăn bởi vì mỗi một chính sách đều có một mục tiêu riêng của nó trong khi đó những mục tiêu này nhiều khi lại mâu thuẫn với nhau, chưa nói đến việc những chính sách đó lại được thực hiện trong môi trường không hoàn hảo với nhiều nhóm lợi ích khác nhau, thậm chí đối ngược nhau.

Còn có nhiều quan điểm khác nhau, đặc biệt là những vấn đề như mục tiêu phát triển, lượng chính sách, phản ứng của thị trường



với chính sách, đối tượng kích cầu, quan điểm phát triển cho tương lai nhưng phần lớn các ý kiến đều cho rằng bên cạnh những vấn đề còn tồn tại cần hy vọng hơn nữa vào tương lai, tận dụng những cơ hội khó khăn để tiếp tục cải cách và hội nhập. Điều này chúng ta hoàn toàn có thể an tâm vì theo điều tra của nhiều tổ chức quốc tế, mặc dù nhiều chỉ tiêu của Việt Nam rất thấp nhưng chỉ số Happiness của Việt Nam luôn cao hơn của các nước công nghiệp phát triển như Mỹ hay Nhật Bản.

Ở đây tôi xin phép không đưa ra các kết luận, mà chỉ xin tóm tắt lại một số vấn đề như vậy. Chương trình KX01/06-10 xin ghi nhận lại tất cả các ý kiến thảo luận và sẽ tiếp tục phối hợp với Trường ĐHKT - ĐHQGHN, với Chủ

nhệm các đề tài và các chuyên gia có liên quan để thảo luận sâu hơn, kỹ hơn nhằm đưa ra được những khuyến nghị chính sách có tính khả thi và phù hợp cho chính phủ.

Cuối cùng, xin được thay mặt ban tổ chức hội thảo xin cảm ơn tất cả các quý vị đại biểu và các thầy cô giáo đã tham dự hội thảo, xin cảm ơn các bạn phóng viên đã đến tham dự hội thảo và đưa tin, xin cảm ơn Ban chủ nhiệm chương trình KX01/06-10 và Ban Giám hiệu Trường Đại học Kinh tế đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thành công hội thảo và chúng tôi rất hy vọng rằng những cuộc hội thảo như thế này sẽ tiếp tục được tổ chức tại trường trong tương lai.

Xin cảm ơn!

Roundtable: “An assessment of the Vietnam’s economy in 2008 and development perspective for 2009”

Reported by Dr. Le Ai Lam

Institute of World Economics and Politics, 176 Thai Ha, Dong Da, Hanoi, Vietnam

On 24th December 2008, the roundtable on “Assessment of Vietnam’s economy in 2008 and perspective for 2009” was held at the College of Economics - Vietnam National University, Hanoi - in collaboration with the KX01/06-10 program (which focuses on the fundamental issues of economic development of Vietnam till 2020). There are many scientific-based discussions and sharp analyses about Vietnam’s economy at the roundtable. Some of them are: (i) The world’s economy has plunged deeply in a crisis in 2008 and the situation would still be worst in 2009; (ii) Vietnam’s economy has been severely affected due to its high degree of openness; (iii) Apart from being affected by the global economic crisis, there are still some problems in the growth model and economic structure of Vietnam; (iv) In order to avoid falling in the economic crisis, Vietnam should launch a stimulus policy to boost its economic growth in a short-term in parallel with restructuring. Specifically, the demand stimulus package should start in sectors which can create high multiplier effects. At the same time Vietnam needs to keep its market-economy orientation which was chosen by the government.

